

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo quy định tại điểm 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26/5/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 61/TTr-LĐTB&XH ngày 14 tháng 7 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo quy định tại điểm 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
2. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thuộc các hộ gia đình phi nông nghiệp được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Mất việc làm từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có nguồn thu nhập hoặc có

thu nhập thấp hơn 1.500.000 đồng/tháng với khu vực nông thôn và 2.000.000 đồng/tháng đối với khu vực thành thị (mức chuẩn nghèo của quốc gia giai đoạn 2021 - 2025), gặp khó khăn trong cuộc sống.

b) Làm một trong những công việc sau:

- Thu gom phế liệu; bốc vác (tại chợ, bến xe, bến cảng); vận chuyển hàng hóa (chuyên hàng hoá bằng xe thô sơ, xe mô tô 2 bánh, xe xích lô, xe ba gác, xe đẩy tại các chợ đầu mối, các ga đường sắt, cảng sông); lái xe mô tô 2 bánh chở khách (xe ôm); bán lẻ xổ số lưu động; thợ xây, phụ hồ.

- Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống (nhà hàng, quán ăn; quán rượu, bia, quầy bar; quán cà phê, giải khát), cơ sở làm đẹp (cắt tóc, gội đầu, sơn sửa móng tay).

3. Nguyên tắc hỗ trợ: Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không trùng lặp, không để lợi dụng, trực lợi chính sách. Mỗi người chỉ được hỗ trợ một lần.

4. Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người.

5. Hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện

a) Người lao động gửi đơn đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 01 đính kèm) đến Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn (dưới đây viết là UBND cấp xã) nơi cư trú hợp pháp. Thời gian tiếp nhận đơn đề nghị hỗ trợ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

b) Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hỗ trợ của người lao động, UBND cấp xã: Tổ chức rà soát, lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với sự tham gia giám sát của đại diện tổ chức chính trị - xã hội trong 03 ngày làm việc; công khai danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với cộng đồng dân cư trong 02 ngày làm việc; trong vòng 01 ngày, kể từ ngày kết thúc thời gian công khai, tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ (theo Mẫu số 02 đính kèm) gửi UBND huyện, thành phố (dưới đây viết là UBND cấp huyện) đề nghị phê duyệt. Trường hợp người lao động không đủ điều kiện hưởng hỗ trợ, UBND cấp xã thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã và công khai trên hệ thống truyền thanh tại các thôn, bản, tổ dân phố ít nhất 03 lần/ngày

- Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm về việc xét duyệt đảm bảo đúng đối tượng, đủ điều kiện đề nghị hỗ trợ.

c) Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ của UBND cấp xã, UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ, UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) UBND cấp xã thực hiện chi hỗ trợ trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ của UBND cấp huyện.

**Điều 2.** Ngoài các đối tượng quy định tại Điều 1, UBND cấp huyện chủ động hỗ trợ cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn quản lý theo chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

**Điều 3.** Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Giao Sở Tài chính tham mưu phân cấp nguồn kinh phí giữa các cấp ngân sách; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc đảm bảo kinh phí để thực hiện và thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng.

**Điều 4.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động – TB&XH; Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UB MTTQ VN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP; TKCT; KTTH; TH;
  - + Lưu: VT, KGVX

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn) .....

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

1. Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

2. Dân tộc: ..... Giới tính: .....

3. CMTND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

4. Nơi ở hiện tại: .....

Nơi thường trú: .....

Nơi tạm trú: .....

Điện thoại liên hệ: .....

5. Thời gian mất việc làm: Từ ngày...../...../2021 đến ngày ...../...../2021.

**II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHÍNH CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỚC KHI MẤT VIỆC LÀM**

**1. Công việc chính đem lại thu nhập cho bản thân:**

.....  
(Ghi rõ công việc cụ thể, như: Thu gom phế liệu; Bốc vác tại chợ/ bến xe/ bến cảng; Vận chuyển hàng hóa bằng xe thô sơ/ xe mô tô 2 bánh/ xe xích lô/ xe ba gác/ xe đẩy tại các chợ đầu mối, các ga đường sắt, cảng sông; Lái xe mô tô 2 bánh chở khách (xe ôm); Bán lẻ xô số lưu động; Thợ xây, phụ hồ)

**2. Nơi làm việc**

.....  
(Ghi rõ địa chỉ thường xuyên làm việc; tên cửa hàng, cửa hiệu, cơ sở mà người lao động làm việc).

**3. Thu nhập bình quân của bản thân trong tháng liền kề trước khi bị mất việc làm:** ..... đồng/tháng.

**III. THÔNG TIN VỀ THU NHẬP CỦA BẢN THÂN VÀ THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘ GIA ĐÌNH TRONG THỜI GIAN BỊ MẤT VIỆC LÀM**

**1. Thu nhập của bản thân trong tháng bị mất việc làm:** ..... đồng/tháng.

**2. Thu nhập bình quân của các thành viên trong hộ gia đình trong tháng có thời gian bị mất việc làm:** .....đồng/người/tháng.

### **III. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP HIỆN NAY**

**1. Công việc chính:**.....

**2. Thu nhập hiện nay:** .....đồng/tháng.

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid – 19, tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, tôi đề nghị được nhận hỗ trợ qua hình thức:

Tài khoản (tên tài khoản: ....., Số tài khoản .....,  
tài Ngân hàng: .....)

Trực tiếp

Tôi cam kết nội dung đề nghị hỗ trợ này chỉ thực hiện tại.....,  
(Như kính gửi) không lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại bất kỳ một địa phương nào khác; các nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày ..... tháng ..... năm ...

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên)